

Bản án số: 94/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 09/9/2020

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Quốc Hội

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Trần Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2020/TLST - HNGĐ ngày 27/5/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXX- ST ngày 27/8/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đ Th H, sinh năm 1987

Trú tại: Tiểu khu 9, thị trấn Qu Đ, huyện M H, Qu B. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Tr Đ H, sinh năm 1980

Trú tại: Tiểu khu 9, thị trấn Qu Đ, huyện M H, Qu B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/5/2020 và bản tự khai ngày 29/6/2020 của nguyên đơn Đ Th H trình bày giữa chị và anh Tr Đ H đã đăng ký kết hôn ngày 24/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã A N, huyện Qu N, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình

cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị H làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu Tr B Th, sinh ngày 24/01/2011 và cháu Tr Th L, sinh ngày 19/01/2016. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị Huê là muốn được nuôi dưỡng các con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và khoản vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh H nhiều lần nhưng anh H không đến Toà án để giải quyết vụ án. Toà án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh H hiện tại vẫn đang sinh sống và làm việc tại địa phương nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết các giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa hôm nay anh Tr Đ H trình bày vợ chồng chung sống 10 năm có bất đồng quan điểm nhưng chưa đến mức trầm trọng, anh vẫn có trách nhiệm với vợ con nhưng nay chị H làm đơn ly hôn và cương quyết thì anh H chấp nhận theo nguyện vọng của chị H. Anh Tr Đ H có yêu cầu về con chung là mỗi người trực tiếp chăm sóc con sẽ đảm bảo cho con hơn. Hội đồng xét xử tiến hành hòa giải để các bên thỏa thuận nhưng không đạt kết quả.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu đối với Thẩm phán và Thư ký quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đ Th H được ly hôn anh Tr Đ H. Và áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 xử giao cho chị Đ Th H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị và anh H là cháu Tr B Th, sinh ngày 24/01/2011 và cháu Tr Th L, sinh ngày 19/01/2016, xử buộc anh Tr Đ H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Đ Th H và anh Tr Đ H đã đăng ký kết hôn ngày 24/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã A N, huyện Qu N trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn

ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chỉ có mặt chị H, vắng mặt anh H nên không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành hòa giải nhưng không đạt kết quả. Anh Tr Đ H nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của chị Đ Th H và anh H có nguyện vọng mỗi người nuôi một đứa con phù hợp với điều kiện các bên. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đ Th H được ly hôn anh Tr Đ H.

[2] Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 xử giao cho chị Đ Th H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Tr Th L, sinh ngày 19/01/2016, xử giao cho anh Tr Đ H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Tr B Th, sinh ngày 24/01/2011. Không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con.

[3] Tài sản chung và khoản vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Án phí: Chị Đ Th H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Đ Th H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004301 ngày 27/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đ Th H được ly hôn anh Tr Đ H.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Đ Th H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Tr Th L, sinh ngày 19/01/2016, xử giao cho anh Tr Đ H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Tr B Th, sinh ngày 24/01/2011. Không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đ Th H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Đ Th H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004301 ngày 27/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị Đ Th H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/9/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã A N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA